

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội
huyện Sa Thầy đến năm 2020, định hướng đến năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và Nghị định 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 92/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 20/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kon Tum đến năm 2020;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy tại Văn số 234/TTr-UBND ngày 11/10/2013 về việc phê duyệt dự án "*Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum đến năm 2020, định hướng đến năm 2025*"; ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 1805/SKHĐT-TH ngày 22/10/2013 (kèm theo đề nghị của Hội đồng thẩm định số 11/BCTĐ-HĐTĐ ngày 01/11/2012 về *Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Sa Thầy đến năm 2020, định hướng đến năm 2025*),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Sa Thầy đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 với những nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1. Duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và bền vững trên cơ sở phát huy tối đa nguồn nội lực, sử dụng hiệu quả mọi sự hỗ trợ từ bên ngoài.

2. Phát triển kinh tế - xã hội gắn với hoàn thiện kết cấu hạ tầng, quá trình đô thị hoá và xây dựng nông thôn mới.

3. Kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế với thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, thực hiện tốt việc phát triển kinh tế với công bằng xã hội, đoàn kết các dân tộc.

4. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế xã hội với phát triển nguồn nhân lực, cải thiện, nâng cao đời sống nhân dân.

5. Phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở đảm bảo sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường theo hướng bền vững.

6. Gắn phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo an ninh quốc phòng.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu tổng quát: Xây dựng kinh tế huyện Sa Thầy có tốc độ tăng trưởng cao và bền vững trên cơ sở phát huy và sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên để tạo dựng một cơ cấu kinh tế hợp lý. Từng bước thu hẹp khoảng cách về thu nhập bình quân đầu người của huyện so với bình quân của tỉnh Kon Tum. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân các dân tộc trên địa bàn; môi trường được giữ vững, quốc phòng - an ninh vững mạnh, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm.

2. Mục tiêu cụ thể:

a. Về phát triển kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 22-23%/năm giai đoạn 2011-2015; đạt 23-24%/năm giai đoạn 2016-2020 và 18-19% giai đoạn 2021-2025.

- Tỷ trọng nông lâm thủy sản, công nghiệp - xây dựng, dịch vụ trong cơ cấu kinh tế vào năm 2015 là: 36-37%; 34-35%; 29-30%; đến năm 2020 là: 35-36%; 36-37%; 28-29%; đến năm 2025: 33-34%; 39-40%; 28-29%.

- Thu nhập bình quân đầu người đạt 18,4 triệu đồng vào năm 2015 và 40,4 triệu đồng vào năm 2020 và trên 60 triệu vào năm 2025.

b. Về phát triển xã hội

- Từ năm 2013 mỗi năm tiếp nhận khoảng 3.800 khẩu (*khoảng 960 hộ*), để đến năm 2015 dân số toàn huyện có khoảng 61.600 người; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 45%, trong đó đào tạo nghề đạt 33% vào năm 2015. Năm 2020 dân số toàn huyện là 86.300 người; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 55%, trong đó đào tạo nghề đạt trên 40%.

- Đến năm 2015 tỷ lệ hộ nghèo dưới 25%, đến năm 2020 tỷ lệ hộ nghèo của huyện bằng tỷ lệ hộ nghèo bình quân của tỉnh.

- Đến năm 2015, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân dưới 20%; 90% số hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh; 100% trạm y tế xã, thị trấn và phòng khám đa khoa khu vực có bác sỹ và được đầu tư kiên cố; 70% hộ đạt gia đình văn hóa; 30% thôn làng đạt thôn, làng văn hóa. Đến năm 2020, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn dưới 15%; 100% số hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh; 100% xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011-2020; 75% hộ đạt gia đình văn hóa; 60% thôn làng đạt thôn, làng văn hóa.

- Đến năm 2015, xây dựng thị trấn Sa Thầy đạt đầy đủ bộ tiêu chí đô thị loại V (*miền núi*), thành lập huyện mới khi đủ điều kiện thuộc khu vực Nam Sa Thầy; xây dựng 1-2 xã đạt tiêu chí quốc gia về nông thôn mới vào năm 2015 và đến năm 2020 có 3 - 4 xã đạt tiêu chuẩn xã nông thôn mới.

- Đến năm 2015, tỷ lệ học sinh trong độ tuổi huy động ra lớp trên 98%, trong đó: trẻ dưới 3 tuổi đến nhà trẻ đạt 20%; tỷ lệ đi học mẫu giáo đạt 85%

(riêng trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%); 13 trường đạt chuẩn quốc gia; 100% giáo viên các cấp (mầm non, tiểu học và trung học cơ sở) đạt chuẩn về trình độ chuyên môn. Đến năm 2020, tỷ lệ học sinh trong độ tuổi huy động ra lớp trên 99%.

c. Về môi trường

- Đến năm 2015, độ che phủ của rừng (tính cả diện tích cao su) đạt trên 65%, trên 69% vào năm 2020 và trên 70% vào năm 2025.

- Đến năm 2020, thu gom và xử lý 80% rác thải sinh hoạt; quản lý và xử lý 100% chất thải công nghiệp, chất thải y tế. Đến năm 2025, số tương ứng là 90% và 100%.

- Bảo tồn và sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên, bảo vệ đa dạng sinh học. Môi trường sinh thái được bảo vệ, trong đó trọng tâm môi trường đô thị, môi trường tại các khu công nghiệp, khu du lịch...

d. Về quốc phòng - an ninh: Tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh; xây dựng huyện thành khu vực phòng thủ cơ bản, liên hoàn, vững chắc; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng- an ninh trong mọi tình huống; không để xảy ra biểu tình, bạo loạn, vượt biên, xâm nhập trái phép và kiềm chế sự gia tăng tội phạm, tệ nạn xã hội. Tỷ lệ xã vững mạnh về quốc phòng an ninh đạt trên 80% vào năm 2015; trên 90% vào năm 2020 và trên 95% vào năm 2025.

III. CÁC TRỌNG ĐIỂM PHÁT TRIỂN

Trọng điểm 1. Giữ vững ổn định chính trị xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trong mọi tình huống.

Trọng điểm 2. Đầu tư xây dựng và nâng cấp đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt ưu tiên đầu tư phát triển giao thông.

Trọng điểm 3. Phát triển cây cao su theo quy hoạch gắn với chế biến. Phát triển công nghiệp chế biến lâm sản; công nghiệp vật liệu xây dựng; công nghiệp khai khoáng; du lịch và dịch vụ.

Trọng điểm 4. Đầu tư đồng bộ vào khu vực Mô Rai để tiến tới chia tách huyện khi đủ điều kiện theo chủ trương của tỉnh và Chính phủ.

Trọng điểm 5. Chăm lo phát triển Giáo dục - Đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, đẩy mạnh công tác xóa đói giảm nghèo và giải quyết các vấn đề bức xúc của xã hội.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Các ngành kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng của ngành nông lâm thủy sản giai đoạn 2011-2015 là 23-24%/năm và giai đoạn 2016-2020 là 21-22%/năm. Tiếp tục định hình quy mô sản xuất các cây, con chủ lực (cao su, cà phê, đàn trâu, bò, lợn). Tập trung phát triển cây công nghiệp dài ngày gắn với các cơ sở chế biến, tăng tỷ trọng nhóm cây công nghiệp dài ngày trong ngành trồng trọt; chú trọng mở rộng diện tích cao su theo quy hoạch, hình thành các vùng chuyên canh cây hàng hóa để thúc đẩy công nghiệp chế biến phát triển; phát triển các dịch vụ hỗ trợ nông

nghiệp. Tăng cường quản lý, sử dụng đất nông, lâm nghiệp. Ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn. Đẩy mạnh phát triển nuôi trồng thủy sản trên các lòng hồ thủy điện gắn với bảo vệ môi trường sinh thái.

Tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; phát triển kinh tế lâm nghiệp gắn với quản lý bảo vệ rừng, phát triển nghề rừng. Hình thành các vùng sản xuất tập trung với quy mô lớn, có giá trị kinh tế cao gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ.

- Phân đầu tốc độ tăng trưởng của ngành công nghiệp - xây dựng giai đoạn 2011-2015 là 25-26%/năm và giai đoạn 2016-2020 là 23-24%/năm. Phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại hóa, ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế với vùng nguyên liệu, phù hợp với nhu cầu thị trường và đảm bảo về yêu cầu môi trường. Từng bước hình thành công nghiệp chế biến nông lâm sản ở nông thôn; hình thành các tổ hợp nông - công nghiệp gắn với sản xuất. Khuyến khích phát triển các ngành nghề truyền thống. Đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp khai khoáng (*đá Granit, sắt, wolfram...*). Khai thác có hiệu quả các công trình thủy điện vừa và nhỏ đã đầu tư. Phát triển dịch vụ cơ khí ở nông thôn; chú trọng phát triển cơ sở cơ khí, rèn, nguội và sản xuất dụng cụ, gia công cơ khí. Xúc tiến đầu tư cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tại thị trấn theo quy hoạch

- Phân đầu tốc độ tăng trưởng thương mại-dịch vụ giai đoạn 2011 - 2015 đạt 23-24%/năm và giai đoạn 2016-2020 đạt 20-21%/năm. Xây dựng và phát triển mạng lưới chợ ở nông thôn, ở xã biên giới; phối hợp mở cửa khẩu phụ tại xã Mô Rai - xã Nhang (*huyện Đumil, tỉnh Rattanakiri*); khuyến khích mọi thành phần kinh tế phát triển thương mại, dịch vụ. Hình thành và phát triển du lịch sinh thái trên các lòng hồ thủy điện; du lịch rừng Chư Môm Rây gắn với suối nước nóng; nhóm điểm du lịch nhà mồ làng Rắc - Ya Xier; Di chỉ Lung Leng tại xã Sa Bình...; đầu tư khai thác các tuyến du lịch. Xây dựng, nâng cấp hệ thống bến xe, bãi đỗ; phát triển và mở rộng chi nhánh dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm; phát triển các dịch vụ cung ứng vật tư kỹ thuật phục vụ sản xuất; phát triển mạng lưới khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến công.

- Triển khai dự án sắp xếp, bố trí ổn định dân cư vùng biên giới và dự án dân dân nội vùng xã Hơ Moong; đẩy nhanh tiến độ thực hiện quy hoạch định hướng phát triển kinh tế - xã hội xã Mô Rai; chuẩn bị các điều kiện để tách huyện Sa Thầy thành 02 huyện.

- Tập trung nguồn vốn ưu tiên triển khai thi công các công trình phát triển kinh tế - xã hội, nhất là các tuyến đường giao thông liên thôn, liên xã, đường vào khu sản xuất tập trung... kiên cố hóa các tuyến kênh mương nội đồng, nâng cấp, sửa chữa các hồ chứa, các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất... Tập trung giải quyết vấn đề thiếu đất ở, đất sản xuất cho nhân dân tại khu tái định cư.

2. Lĩnh vực văn hóa, xã hội

- Tập trung chỉ đạo công tác dân số kế hoạch hóa gia đình; nâng cao chất lượng dân số như: Tăng tuổi thọ bình quân, chú trọng yếu tố về thể chất và trí lực. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống của đồng bào dân tộc

thiếu số; tăng thời lượng số giờ phát thanh, truyền hình bằng tiếng địa phương; xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc tại chỗ. Tăng cường quản lý Nhà nước về công tác tôn giáo; coi trọng công tác vận động quần chúng và chú trọng xây dựng các thôn làng văn hoá, đảm bảo an ninh chính trị trên địa bàn.

- Chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Phát triển mạnh các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề, các khu vực du lịch, dịch vụ để nâng tỷ lệ sử dụng thời gian lao động ở nông thôn.

- Cải thiện cơ hội, điều kiện học tập, đặc biệt là con em người dân tộc thiểu số; thành lập thêm trung tâm giáo dục thường xuyên ở huyện mới khu vực Mô Rai; tăng cường công tác dạy nghề cho lao động nông thôn; phát triển dạy nghề lưu động; thực hiện tốt việc phân luồng và hướng nghiệp cho học sinh sau cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông. Đến năm 2020 tỷ lệ xã, thị trấn có trung tâm học tập cộng đồng đạt 100%. Đến năm 2015 tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 45%, trong đó đào tạo nghề đạt 33%; đến năm 2020 con số tương ứng là 55 - 40%.

- Phân đấu đến năm 2020 huy động trẻ dưới 3 tuổi đến nhà trẻ đạt 35-40%; tỷ lệ đi học mẫu giáo đạt 90-95%; không còn lớp học mẫu giáo bằng tranh tre; 100% xã, thị trấn có trường mầm non; xây dựng 50% trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia. Huy động trẻ em 6-11 tuổi học các lớp tiểu học đạt tỷ lệ 99%; xây dựng 60% trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia. Đảm bảo số học sinh được công nhận hết bậc tiểu học hàng năm vào học trung học cơ sở đạt tỷ lệ từ 99%; đảm bảo đủ số lượng giáo viên THCS và đồng bộ về cơ cấu các bộ môn; xây dựng 30% số trường trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia. Phân đấu số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào lớp 10 đạt tỷ lệ 75-80%. Đối với khu vực Mô Rai khi tiến hành tách huyện và chia tách xã, ưu tiên đầu tư xây dựng trường, lớp các cấp. Nâng cao chất lượng học tập của học sinh dân tộc thiểu số.

- Củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, nâng cao khả năng tiếp cận của người dân đến với các dịch vụ y tế thiết yếu. Đến năm 2020 có 100% xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011-2020. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực cho phòng khám đa khoa khu vực Rờ Koi và các chuyên khoa trọng điểm của Bệnh viện huyện. Đầu tư bệnh viện mới tại trung tâm huyện mới chia tách, tất cả các xã thành lập mới hoặc chia tách đều có trạm y tế xã.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào quần chúng thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Tăng cường hoạt động văn hóa ở cộng đồng thôn, làng. Xóa bỏ hủ tục mê tín dị đoan, chú trọng xây dựng nếp sống văn hóa cho dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng xa của huyện. Nhân rộng các mô hình văn hóa cơ sở; đầu tư tại các thôn, làng đồng bào dân tộc thiểu số nhà rông văn hóa đi đôi với hỗ trợ trang thiết bị cho hoạt động văn hóa thông tin. Huy động nguồn lực đầu tư cho các công trình văn hóa huyện, xã, cụm xã. Đến năm 2020, có trên 75% số gia đình văn hoá, 60% số thôn làng đạt thôn làng văn hoá; có 20% số xã đạt xã văn hoá nông thôn mới. Trên 90% (năm 2015) và 100% (năm 2020) số trường đạt tiêu chuẩn giáo dục thể chất theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục-Đào tạo.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách đối với người nghèo; cải thiện đời sống cho hộ nghèo, đảm bảo nhu cầu thiết yếu cho người nghèo. Thu hẹp khoảng cách về mức sống giữa thành thị và nông thôn; thực hiện giảm nghèo một cách bền vững, chống tái nghèo. Đến năm 2015 tỷ lệ hộ nghèo dưới 25%, đến năm 2020 tỷ lệ hộ nghèo của huyện bằng tỷ lệ hộ nghèo bình quân của tỉnh.

- Thực hiện công tác định canh định cư vững chắc cho đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt bộ phận đồng bào định cư nhưng chưa định canh vững chắc. Tổ chức triển khai các dự án “*Quy hoạch bố trí dân cư theo các Quyết định 193, 1178 và 1179 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2015*”; dự án “*Quy hoạch định hướng phát triển kinh tế xã hội khu vực Mô Rai huyện Sa Thầy*”; dự án “*Bố trí tái định cư nội vùng huyện Sa Thầy*”.

3. Về khoa học và công nghệ

Đẩy mạnh việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, khai thác có hiệu quả các mạng thông tin, ứng dụng công nghệ Viễn thám và GIS phục vụ cho công tác quản lý bảo vệ tài nguyên và môi trường. Cùng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức dịch vụ nông lâm nghiệp. Tăng cường ứng dụng các tiến bộ về công nghệ và kỹ thuật đối với các lĩnh vực chế biến nông, lâm, thủy sản.

4. Về bảo vệ tài nguyên và môi trường

Khai thác, sử dụng đất nông - lâm - thủy sản phù hợp với quy hoạch, có kế hoạch cải tạo đất, đảm bảo cân bằng sinh thái. Khai thác có hiệu quả, quản lý chặt chẽ nguồn tài nguyên thiên nhiên, nhất là đất đai, rừng và khoáng sản.

5. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng

- Nâng cấp và quy hoạch lại các tuyến đường giao thông đô thị, giao thông nông thôn và các trục đường ra khu sản xuất tập trung. Hoàn thành việc nâng cấp Quốc lộ 14C đoạn qua huyện. Xây dựng Bến xe huyện tại thị trấn Sa Thầy, Bến xe huyện mới ở Mô Rai; tập trung khai thác vận tải thủy trên lòng hồ Ya Ly, Plây Krông, hồ thủy điện trên sông Sê San... kiên cố cảng thủy trên địa bàn xã Ya Tăng.

- Đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp một số công trình thủy lợi, đến năm 2015 các công trình thủy lợi đảm bảo tưới cho 820 ha lúa đông xuân và 950 ha vào năm 2020. Đẩy mạnh, nuôi thả thủy sản trên lòng hồ công trình thủy lợi; nâng cao mức an toàn phòng chống thiên tai bão lũ.

- Cải tạo, nâng cấp lưới điện hiện có trên địa bàn toàn huyện để đảm bảo cung cấp đủ và an toàn cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Đến năm 2015, đảm bảo 100% số hộ được sử dụng điện.

- Triển khai dự án cấp nước sinh hoạt tập trung cho địa bàn thị trấn Sa Thầy và khu vực lân cận. Trong giai đoạn 2016-2020, triển khai và hoàn thành dự án đầu tư cấp nước sinh hoạt tập trung cho trung tâm huyện mới thành lập tại Mô Rai. Đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa các công trình nước tự chảy... đảm bảo đến năm 2015, tỷ lệ hộ nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt

trên 90% và cơ bản giải quyết nước hợp vệ sinh cho dân cư nông thôn vào năm 2020. Xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải đối với thị trấn và khu dân cư tập trung; xây dựng bãi chôn lấp chất thải rắn cho các khu, điểm dân cư.

- Xây dựng trạm viễn thông khu vực biên giới xã Mô Rai và trạm viễn thông khu vực biên giới xã Rờ Koi; đầu tư nâng cấp hệ thống truyền hình tại trung tâm huyện, xã Mô Rai, Rờ Koi, Hơ Moong. Phát triển mạng cáp quang đến tất cả các xã, mở rộng vùng phủ sóng thông tin di động đến các xã.

6. Về quốc phòng - an ninh

Bảo vệ vững chắc an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên khu vực biên giới trong mọi tình huống. Tăng cường các biện pháp củng cố khối đại đoàn kết dân tộc; bố trí phát triển kinh tế, kết hợp chặt chẽ với bảo vệ an ninh quốc gia. Quản lý tốt hộ tịch, hộ khẩu, tạm trú, tạm vắng. Triển khai thực hiện tốt Đề án công tác tôn giáo của tỉnh. Nâng cao chất lượng quân dự bị động viên, chất lượng chiến đấu, đẩy mạnh công tác giáo dục an ninh quốc phòng; quan tâm điều kiện sống, làm việc cho gia đình cán bộ, chiến sỹ đóng trên địa bàn.

7. Danh mục công trình ưu tiên đầu tư (có kèm theo)

V. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN THEO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH

1. Định hướng chia tách huyện, xã trong tương lai

Tập trung đầu tư, chuẩn bị đủ các điều kiện để tiến hành chia tách huyện theo dự án "*Quy hoạch định hướng phát triển kinh tế - xã hội khu vực Mô Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum*" đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1109/QĐ-UBND ngày 18/10/2010.

2. Phát triển không gian đô thị

- *Định hướng phát triển đô thị:* Đến năm 2015, thị trấn Sa Thầy sẽ được mở rộng và quy hoạch để đạt đầy đủ tiêu chí của đô thị loại V; đến năm 2020 xây dựng thị trấn Mô Rai của huyện mới Mô Rai.

- *Phát triển điểm dân cư tập trung theo tiêu chí nông thôn mới:* Đối với các xã thành lập mới, xã mới chia tách cần tiến hành quy hoạch chi tiết các điểm dân cư tập trung. Đối với các xã (cũ), tiến hành quy hoạch xây dựng nông thôn mới, trong đó bố trí sắp xếp dân cư phải theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

VI. BỐ TRÍ SỬ DỤNG ĐẤT

Đến năm 2020 đất nông nghiệp tăng khoảng 17.906 ha so với năm 2010; đất phi nông nghiệp tăng khoảng 3.794 ha; đất chưa sử dụng giảm khoảng 21.700 ha. Đến năm 2020, diện tích đất nông nghiệp là: 229.175 ha (*đất sản xuất nông nghiệp: 61.600 ha; đất lâm nghiệp: 164.198 ha; đất nuôi trồng thủy sản: 150 ha; đất nông nghiệp khác: 2.445 ha*); đất phi nông nghiệp: 11.181,33 ha (*đất ở: 630 ha; đất chuyên dùng: 8.971,37 ha; đất tôn giáo, tín ngưỡng: 0,5 ha; đất sông suối và mặt nước chuyên dùng: 634,46 ha; đất nghĩa trang, nghĩa địa: 100 ha; đất phi nông nghiệp khác: 845 ha*); đất chưa sử dụng: 1.179,19 ha.

VII. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH

1. Nhu cầu vốn và huy động các nguồn vốn đầu tư

Nhu cầu vốn đầu tư toàn xã hội huyện Sa Thầy giai đoạn 2011-2020 khoảng 11.520 tỷ đồng, trong đó giai đoạn 2011-2015 khoảng 3.900 tỷ đồng, giai đoạn 2016-2020 khoảng 7.620 tỷ đồng. Cơ cấu ngành nông lâm thủy sản; công nghiệp - xây dựng; dịch vụ trong cơ cấu vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2011-2015 là: 25-26%; 41-42%; 33-34% và tương ứng giai đoạn 2016-2020 là 23-24%; 40-41%; 35-36%.

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư; giai đoạn 2011-2015 cơ cấu huy động vốn là: vốn nhà nước 69-70%; vốn ngoài quốc doanh 24-25%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài khoảng 2-3%; vốn khác 3-4% và giai đoạn 2016-2020 số liệu tương ứng là: 59-60%; 30-31%; 5-6%; 4-5%.

Tập trung bố trí đúng cơ cấu đầu tư theo thứ tự ưu tiên, theo đúng quy hoạch. Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, đánh giá đầu tư theo quy chế quản lý đầu tư xây dựng cơ bản và cơ chế điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách; tăng cường giám sát của cộng đồng.

2. Phát triển nguồn nhân lực

Nâng cao dân trí; đào tạo phát triển nguồn nhân lực; nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực, trong đó tập trung: thực hiện tốt công tác đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ, ưu tiên đào tạo lao động là đồng bào dân tộc thiểu số, dạy nghề cho thanh niên nông thôn. Triển khai thực hiện tốt việc bố trí, sắp xếp lại dân cư tại khu vực xã Mô Rai (*huyện mới sẽ chia tách*).

3. Phát triển khoa học công nghệ

Tập trung cho công tác nghiên cứu, triển khai, thử nghiệm và ứng dụng các giống cây trồng, vật nuôi cho năng suất cao phù hợp với điều kiện huyện. Tăng cường tiếp nhận chuyển giao khoa học, công nghệ; ứng dụng công nghệ sau thu hoạch; tăng tỷ lệ nông sản qua chế biến. Ưu tiên đầu tư phát triển công tác khuyến nông, khuyến lâm.

4. Phát triển kinh tế nhiều thành phần

Tăng cường vai trò của kinh tế Nhà nước trong nông nghiệp, nông thôn. Khuyến khích phát triển kinh tế nông hộ và kinh tế trang trại; phát triển các hình thức kinh tế hợp tác đa dạng; khuyến khích các hợp tác xã nông nghiệp tổ chức sản xuất, kinh doanh tổng hợp.

5. Về vận dụng cơ chế chính sách phù hợp với điều kiện của huyện

- Cơ chế chính sách về đất đai
- Chính sách tín dụng, tạo cơ hội để các tổ chức, cá nhân tiếp cận được các nguồn vốn vay;
- Chính sách thị trường, trong đó quan tâm tạo điều kiện, khuyến khích mỗi liên kết 4 nhà theo tinh thần Quyết định 80/2002/QĐ-TTg ngày 24/6/2002 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách đặc thù hiện hành.
- Nâng cao hiệu quả của các đơn vị sản xuất kinh doanh của nhà nước.

6. Về cải cách hành chính:

Tập trung cải cách về thủ tục hành chính và tác phong làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

VIII. LÃNH ĐẠO, ĐIỀU HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công bố, phổ biến Quy hoạch:

Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy tổ chức công bố, phổ biến Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Sa Thầy đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 cho cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể, doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh, trong huyện và công bố rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

2. Xây dựng chương trình hành động:

- Sau khi quy hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ, định hướng của quy hoạch, Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy cần xây dựng chương trình hành động để thực hiện quy hoạch.

- Cụ thể hóa các mục tiêu của quy hoạch bằng các kế hoạch trung hạn và ngắn hạn để thực hiện quy hoạch có hiệu quả. Hàng năm có đánh giá việc thực hiện quy hoạch, trên cơ sở đó tiến hành rà soát, kiến nghị theo thẩm quyền việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong từng thời kỳ.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cá nhân phụ trách địa bàn, ngành, lĩnh vực của huyện chịu trách nhiệm chính trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của quy hoạch.

- Các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch.

Điều 2. Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Sa Thầy đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 là cơ sở cho việc lập, trình duyệt và triển khai thực hiện các quy hoạch xây dựng; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy hoạch khác có liên quan, các dự án đầu tư trên địa bàn huyện Sa Thầy.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ và phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện Sa Thầy trong Quy hoạch được phê duyệt; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan chỉ đạo việc lập, trình duyệt và triển khai thực hiện theo quy định các nội dung sau:

1. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trung hạn và ngắn hạn; các chương trình, dự án cụ thể để tập trung thu hút đầu tư, ưu tiên bố trí nguồn vốn một cách hợp lý.

2. Nghiên cứu xây dựng, ban hành, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành (nếu vấn đề vượt quá thẩm quyền) một số cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển của huyện trong từng giai đoạn, nhằm thu hút, huy động

các nguồn lực để thực hiện Quy hoạch.

Điều 4. Các Sở, ban, ngành liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

1. Hướng dẫn và giúp Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy trong quá trình thực hiện quy hoạch; nghiên cứu xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành một số chủ trương, cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện Sa Thầy trong từng giai đoạn nhằm sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; khuyến khích, thu hút đầu tư theo mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện Sa Thầy nêu trong Quy hoạch;

2. Nghiên cứu, rà soát, điều chỉnh, bổ sung vào quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực của tỉnh để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất giữa các Quy hoạch; xem xét, hỗ trợ huyện Sa Thầy trong việc bố trí và huy động các nguồn vốn đầu tư trong nước và nước ngoài để thực hiện Quy hoạch; tổ chức triển khai các chương trình, dự án do sở, ngành quản lý thực hiện trên địa bàn huyện Sa Thầy đảm bảo hiệu quả và tiến độ quy định.


Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 5;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành; đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND huyện Sa Thầy;
- Lưu VT, KTTH2


TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

 CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Hải


DANH MỤC
CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ THỜI KỲ 2013-2020
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN SA THẦY, TỈNH KON TUM
(Ban hành kèm theo Quyết định số 891/QĐ-UBND
ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

TT	DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ
I/	DỰ ÁN DO TRUNG ƯƠNG QUẢN LÝ:
1	Nâng cấp Quốc lộ 14 C đoạn qua huyện Sa Thầy
2	Dự án nuôi trồng thủy sản lồng hồ thủy điện
3	Dự án bảo vệ phát triển rừng Vườn Quốc gia Chumomray gắn phát triển du lịch
II/	DỰ ÁN DO DOANH NGHIỆP QUẢN LÝ:
1	Dự án chế biến mủ cao su và các sản phẩm từ cao su
2	Dự án chế biến thức ăn gia súc tại 02 huyện.
3	Dự án khai thác khoáng sản mỏ đá Granít, đá xây dựng, vonfram, vàng sa khoáng, mỏ sắt
4	Dự án trồng rừng sản xuất, phủ xanh đồi trọc bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ rừng đầu nguồn
5	Dự án khai thác và chế biến lâm sản theo quy hoạch
6	Dự án sản xuất gạch và xi măng theo công nghệ mới phục vụ xây dựng.
III/	DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ:
1	Đường Tỉnh lộ 674 tuyến mới từ Thị trấn đi xã Mô Rai
2	Đường từ Sê San 3 đi Quốc lộ 14C.
3	Xây dựng mới Trụ sở các xã : Rờ Koi, Sa Nghĩa, Sa Nhơn, Sa Sơn.
4	Đường Điện Biên Phủ (Giai đoạn II) Thị trấn Sa Thầy.
5	Dự án cấp nước sinh hoạt Sa Sơn-Thị Trấn-Sa Nghĩa.
6	Đường giao thông liên xã từ xã Sa Bình đi xã Ya Ly.
7	Đường giao thông liên xã từ xã Sa Nghĩa đi xã Hơ Moong
8	Thủy lợi làng Lung, xã Ya Xiêr
9	Nâng cấp đường từ Thị trấn đi thôn Tam an đi xã Sa Sơn
10	Nâng cấp đường từ TTCX Ya Xiêr đi thôn 1,2,3 xã Ya Xiêr.
11	Cầu BTCT đi vào Thôn Đồng Hưng, xã Ya Ly
12	Cầu BTCT qua suối Đăk Sia và đường 2 đầu cầu làng Khúc Loong, Kram thuộc xã Rờ Koi
13	Nâng cấp Tỉnh lộ 675 đoạn qua huyện Sa Thầy đi Quốc lộ 14C

14	Đường vành đai phía Đông Thị trấn theo quy hoạch
15	Đường vành đai phía Tây Thị trấn theo quy hoạch
16	Kè suối Đăk Sia từ xã Sa Nhơn về Thị trấn và xã Sa Nghĩa.
17	Đường từ xã Sa Nghĩa đi xã Sa Nhơn, đi xã Rờ Koi và đi Quốc lộ 14C dọc suối Đăk Sia
18	Dự án bố trí sắp xếp dân cư vùng biên giới
19	Dự án bố trí dân cư tái định cư nội vùng 02 huyện.
20	Xây dựng Trụ sở làm việc các cơ quan Đảng, chính quyền, khối MTTQ huyện mới.
21	Xây dựng hệ thống đường giao thông tại Trung tâm huyện mới và đường liên xã theo quy hoạch
22	Xây dựng hệ thống đường điện tại Trung tâm huyện mới và tại các xã theo quy hoạch
23	Xây dựng bệnh viện tại Trung tâm huyện mới và Trạm xá các xã mới thành lập.
24	Xây dựng Trung tâm Thương mại tại Trung tâm huyện mới và chợ cụm xã theo quy hoạch
25	Xây dựng hệ thống Trường học PTTH, Dân tộc nội trú, THCS và các trường Tiểu học
26	Xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt phục vụ Trung tâm huyện và các xã mới thành lập
27	Xây dựng mới Trụ sở các xã mới thành lập tại huyện mới
28	Xây dựng mới bến xe tại 02 huyện
29	Xây dựng Hội trường Trung tâm tại 02 huyện..
30	Xây dựng sân vận động và khu thể thao liên hợp tại Thị trấn 02 huyện theo quy hoạch
31	Dự án xử lý chất thải rắn tại Thị trấn của 02 huyện.
32	Đường vào các khu sản xuất tập trung tại các xã, Thị trấn
33	Đường từ Sê San 3 đi xã Mô Rai
34	XD Bệnh viện và Trung tâm Thương mại Khu vực cửa khẩu biên giới thuộc huyện mới.
35	Xây dựng Khu thể thao liên hợp cửa khẩu Đồn biên phòng 713

Ghi chú: Về vị trí, quy mô, diện tích đất sử dụng, tổng mức đầu tư và nguồn vốn đầu tư của các công trình, dự án nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư; tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư của từng giai đoạn./.